CK.0000077451

LI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
H UẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

VĂN CÔNG HÙNG

TÂY NGUYÊN TRÔI

NHỮNG GHI CHÉP VỀ TÂY NGUYÊN

UYÊN
IỆU
3

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

VĂN CÔNG HÙNG

TÂY NGUYÊN TRÔI

NHỮNG GHI CHÉP VỀ TÂY NGUYÊN

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thỉnh
Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

1. Nhà văn Tùng Điển (Trần Quang Điển)	*Trưởng ban*
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô	*Phó Trưởng ban*
3. TS. Trịnh Thị Thủy	*Phó Trưởng ban*
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình	*Ủy viên kiêm Giám đốc*
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính	*Ủy viên*
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam	*Ủy viên*
7. ThS. Vũ Công Hội	*Ủy viên*
8. ThS. Phạm Văn Trường	*Ủy viên*
9. ThS. Nguyễn Nguyên	*Ủy viên*
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích	*Ủy viên*

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án "Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam", với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điển
Phó Chủ tịch Thường trực
Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

TÂY NGUYÊN TRONG TÔI...

Có lần một cô giáo đến tìm tôi tại phòng làm việc. Vân vi một hồi rồi thì cô nói rằng cô giáo của cô, một tiến sĩ ngữ văn, là người quen của tôi, nói cô đến tìm tôi. Thì ra là cô này chuẩn bị làm luận văn thạc sĩ, mà cô thì rất yêu văn học dân gian Tây Nguyên, thích sử thi Tây Nguyên (tôi vẫn cho rằng cái từ sử thi này nó chưa ổn lắm), và cái cô tiến sĩ bạn tôi kia là người sẽ hướng dẫn luận văn cho cô giáo này. Cô trò ngồi bàn nhau cả buổi và cuối cùng thì cô giáo tiến sĩ nói cô giáo chuẩn bị thạc sĩ về tìm tôi, nhờ tôi tư vấn cho đề tài mà làm.

Lại cũng mất cả tiếng đồng hồ thao thao các kiểu thì trong tôi lóe lên một tứ, rằng là, em thử làm về yếu tố biển trong sử thi Tây Nguyên xem. Cô này ớ ra nhưng rồi sau khi nghe tôi thuyết phục đã về viết đề cương để nộp...

Đại loại rằng, trong quá trình sống, tiếp xúc, sưu tầm, tìm hiểu..., tôi thấy trong khá nhiều các trường ca cổ (h'ri, hơamon...) của người Tây Nguyên có nhắc đến biển. Và điều kỳ lạ là, những gì họ nhắc, khá là

giống... biển, dù các nghệ nhân khi kể cho chúng tôi ghi chép lại những trường ca kia, một trăm phần trăm chưa ai thấy biển, chưa biết biển là như thế nào? Ngày xưa các làng Tây Nguyên sống biệt lập, ẩn trong ngút ngàn rừng già. Làng này biệt lập với làng kia, mỗi làng là một vương quốc. Các làng chỉ gặp nhau trong vài trường hợp như: đánh nhau giành đất, được mời sang dự Pơ thi hoặc lễ gì đấy. Người Việt cũng lấy lũy tre làng làm biên giới, nhưng hàng tháng họ còn có cái chợ phiên để đến đấy giao lưu. Ngay người Mông, người Thái cũng vậy. Người Tây Nguyên không có chợ, không có các hoạt động liên làng nên việc họ gặp nhau rất là hãn hữu.

Huống gì thấy biển.

Thế mà trong các trường ca cổ ấy, có rất nhiều biển.

Tôi giải thích với cô giáo ấy rằng, nguyên do có thể ngày xưa Tây Nguyên vốn dĩ là đại dương, rồi qua một cơn tạo sơn vĩ đại nào đấy, tự nhiên biển hóa núi, và thành Tây Nguyên như hiện nay. Vì đã có lần tôi nghe nói, người ta đào được một cái vỏ sò rất lớn ở vùng nào đó của Đăk Lăk. Thì cũng là nghe nói thế, thậm chí có người nhờ tôi xác minh, nhưng rồi quên mất. Cái vỏ sò ấy nếu có, nó cũng có niên đại cả triệu năm chứ không ít.

Nguyên do thứ hai đến từ khát vọng của người Tây Nguyên cổ. Ở đời thiếu cái gì người ta thường mơ về cái